



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CÔNG TY CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

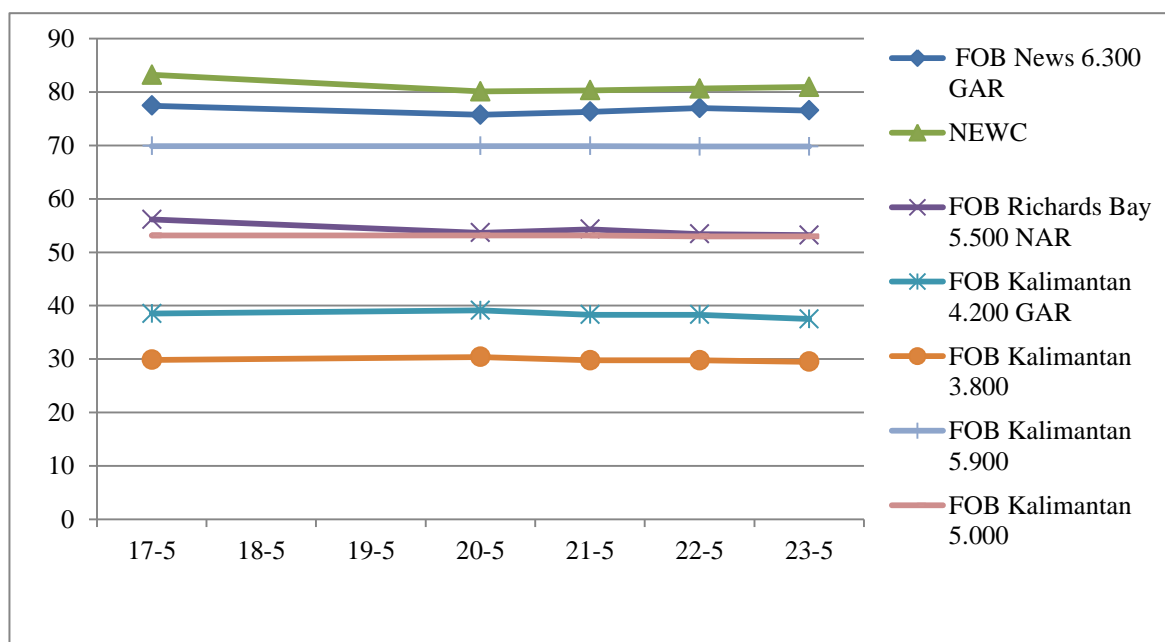
Ngày 24/5/2019

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	76,55	-0,45	N/A	N/A
FOB Newcastle 6.000 NAR	80,95	N/A	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	53,20	-0,20	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	69,80	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	52,95	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	45,65	-0,85	314,55	-5,14
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	61,10	-0,05	421,01	+0,60
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	68,20	-0,05	469,94	+0,71

GIÁ THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 23/5/2019)

ĐIỂM TIN

Sản lượng than Ukraine trong tháng 4 giảm 13,9% so với cùng kỳ năm trước xuống còn 2,466 triệu tấn

Sản lượng than của Ukraine trong tháng 4 đạt 2,466 triệu tấn, thấp hơn 13,9% so với tháng 4 năm ngoái, theo thông tin từ Bộ Công nghiệp và Than nước này. Điều này đồng nghĩa với tổng sản lượng từ tháng 1 đến tháng 4 đạt 10,68 triệu tấn, giảm 8,6% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng than tại các khu vực do chính phủ kiểm soát ở vùng Donetsk đã giảm 16,2% xuống còn 3,104 triệu tấn trong giai đoạn này, trong khi sản lượng ở khu vực Luhansk giảm 26,7% xuống 146.200 tấn. Hoạt động sản xuất than tại Ukraine đã bị gián đoạn kể từ tháng 6 năm 2014 do các cuộc xung đột vũ trang ở Donetsk và Luhansk, hai khu vực sản xuất than lớn nhất của nước này. Từ đó Ukraine đã buộc phải nhập khẩu than, chủ yếu là than antraxit.

Ukraine đã nhập khẩu 7,15 triệu tấn than, bao gồm cả than antraxit, từ tháng 1 đến tháng 4, giảm 3,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó 65% là than Nga, 29% than Mỹ và 4,2% than Kazakhstan. Khối lượng than nhập khẩu giảm do chính phủ đang nỗ lực thay thế than antraxit bằng than nhiệt có sẵn trong nước. Các NMNĐ và nhà sản xuất hệ thống sưởi ấm của nước này đã giảm mức tiêu thụ than xuống còn 6,90 triệu tấn trong quý I năm nay, thấp hơn 6,4% so với năm ngoái. Trong năm 2018, Ukraine đã sản xuất 33,29 triệu tấn than, giảm 4,7% so với năm 2017, trong khi nhập khẩu tăng 8,1% lên 21,38 triệu tấn.

Than nhiệt giao theo điều kiện CFR Trung Quốc trượt giá

Giá than nhiệt điều kiện CFR các cảng miền Nam Trung Quốc đã bắt đầu giảm do giá FOB và giá cước vận chuyển từ Úc và Indonesia giảm, nguyên nhân do cuộc bầu cử ở Úc đã tác động đến các công ty than trên thị trường. Trên sàn giao dịch Châu Á đầu tuần này, khách hàng chỉ sẵn sàng trả 57-58 USD/tấn cho than Úc 5.500 kcal/kg NAR giao tháng 6, điều kiện FOB Newcastle trong khi con số này thứ 6 tuần trước là 59-60 USD/tấn. Về giá cước, phí thuê một tàu Capesize 130.000 dwt xuất phát từ cảng Newcastle đầu tháng 6 đi cảng Liuheng, Đông Trung Quốc ở mức 9,45 USD/tấn. Tính toán giá cước cho tuyến Newcastle đến cảng Guangzhou, Nam Trung Quốc ở mức 9 USD/tấn, giảm 1-2 USD/tấn so với tuần trước. Chào hàng than Úc trên thị trường hiện đang khan hiếm do có rất ít khách hàng Châu Á thật sự muốn mua. Một công ty thương mại than Trung Quốc cho biết: “Các chủ mỏ sẽ không đưa ra giá chào tốt nhất của họ trừ khi thấy được nhu cầu thực tế từ các hộ tiêu thụ cuối”. Trong thứ 3 (21/5), một chuyến hàng than Úc 5.800 kcal/kg NAR chở bằng tàu Capesize đã được thông quan với giá chào ở mức 70 USD/tấn FOB Newcastle.

Sản lượng điện than của Trung Quốc trong tháng 4 giảm 0,2% so với cùng kỳ năm trước

Sản lượng điện than của Trung Quốc trong bốn tháng đầu năm nay đã tăng chậm hơn nhiều so với thủy điện, hạt nhân và gió, theo dữ liệu công bố hôm thứ 4 của Cục Thống kê Quốc gia. Sản lượng điện than trong tháng 4 đã giảm 0,2% so với cùng kỳ năm trước, trong khi thủy điện tăng 18,2% và điện hạt nhân tăng 29% trong cùng kỳ. Trong bốn tháng đầu năm 2019, sản lượng điện than đã tăng 1,4% so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi sản lượng thủy điện và hạt nhân tăng lần lượt 14% và 27%.

Nhu cầu tiêu thụ điện của Trung Quốc trong tháng 4 đã tăng 5,8% so với tháng 4 năm ngoái, bốn tháng đầu năm nay tăng 5,6% so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi nhu cầu điện bốn tháng đầu năm 2018 đã tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2017. Chuyên gia phân tích của Citi cho biết: “Mặc dù nhu cầu tiêu thụ điện đã tăng chậm lại trong năm nay, tốc độ tăng trưởng của nhiệt điện thậm chí còn chậm hơn nhiều. Điều đáng kinh ngạc là mức tăng trưởng nhiệt điện hiện thấp hơn đáng kể so với nhu cầu tiêu thụ.” Đáng chú ý sản lượng điện gió trong quý I đã tăng 6% so với cùng kỳ năm 2018. Tỷ lệ sử dụng nhiệt điện trong bốn tháng đầu năm nay gần như tương đương với năm ngoái.

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIÊN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	8,55	+0,25
	Queensland	Nhật Bản	9,55	+0,25
	New South Wales	Hàn Quốc	10,40	+0,25
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,20	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,95	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	13,35	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,50	+0,00
	Australia	Trung Quốc	11,40	+0,10
	Australia	Ấn Độ	12,35	+0,25

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 23/05/2019)